

Số: 1565/UBND-KTN
V/v báo cáo rà soát, đánh giá việc thực
hiện Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT
ngày của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhận được Công văn số 8615/BKHĐT-KTHT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã;

Trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương và Đề cương báo cáo đính kèm Công văn số 8615/BKHĐT-KTHT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 01/2020/TT-BKHĐT HƯỚNG DẪN PHÂN LOẠI VÀ ĐÁNH GIÁ HỢP TÁC XÃ

1. Tình hình thực hiện

1.1. Số lượng, tỷ lệ hợp tác xã (HTX) tuân thủ, gửi Bảng đánh giá hằng năm theo quy định

Lũy kế đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh An Giang có tổng cộng 289 HTX hoạt động ở 06 nhóm lĩnh vực (trước khi Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định lĩnh vực hoạt động còn 04 nhóm) gồm: 220 HTXNN, 28 HTX vận tải, 05 HTX tiểu thủ công nghiệp, 11 HTX thương mại - dịch vụ - du lịch, 01 HTX khai khoáng, 24 Quỹ tín dụng nhân dân.

Hàng năm, các cơ quan tham mưu cấp tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh) và cơ quan tham mưu cấp huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phụ trách về lĩnh vực kinh tế tập thể (KTĐT) đều thực hiện việc đánh giá, xếp loại các HTX trên địa bàn thông qua công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn kiểm toán nội bộ HTX; đối với cơ quan cấp huyện. Trong đó, năm 2020 đánh giá HTX theo loại hình nông nghiệp và phi nông nghiệp áp dụng Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT) và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX (Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT); từ năm 2021 đến nay, áp dụng Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT để đánh giá cho tất cả các loại hình HTX.

Theo đó, có trên 50% các HTX tuân thủ, gửi bảng đánh giá, xếp loại hàng năm theo quy định của Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT. Cụ thể, năm 2021 có khoảng 52%, năm 2022 có 66,67% và năm 2023 có khoảng 70% số lượng HTX gửi bảng đánh giá, xếp loại hàng năm theo quy định; số còn lại không gửi bảng đánh giá, xếp loại do không đủ điều kiện đánh giá, xếp loại như: HTX thành lập mới; HTX ngưng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả, xin giải thể,...

1.2. Số lượng, danh sách các văn bản, chính sách của cơ quan, địa phương có sử dụng tiêu chí đánh giá, xếp loại của Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 phê duyệt kế hoạch hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới của tỉnh An Giang tham gia Đề án “Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”. Trong đó, kế hoạch hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới của tỉnh An Giang của 04 HTX tham gia Đề án (HTXNN Tây Phú, HTXNN Vĩnh Bình, HTXNN Chợ Vàm, HTX Sản xuất và tiêu thụ đường Thốt Nốt Nhơn Hưng) đều sử dụng tiêu chí đánh giá, xếp loại của Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT để thực hiện.

Ngoài ra, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (UBND tỉnh) đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai, quán triệt các văn bản, chính sách của tỉnh liên quan đến tiêu chí đánh giá, xếp loại của Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT đến cho các HTX trên địa bàn quản lý nhằm thực hiện đúng theo hướng dẫn, cụ thể: Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 về ban hành Hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh An Giang; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Hướng dẫn số 10/HD-SNNPTNT ngày 09/9/2022 về thực hiện đánh giá mức độ đạt tiêu chí, chỉ tiêu ngành nông nghiệp phụ trách đối với xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

1.3. Chất lượng của việc HTX tự đánh giá, xếp loại so với thực tế

Hầu hết các HTXNN đều thực hiện tự đánh giá, xếp loại theo đúng hướng dẫn, quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT. Thời gian đầu thực hiện đánh giá vẫn còn điều chỉnh, bổ sung nhiều lần; nhưng đến nay các HTX đã tự đánh giá, xếp loại.

Tuy nhiên, chất lượng của việc HTX tự đánh giá, xếp loại so với thực tế còn độ chênh lệch khá lớn, đa số các HTX tự đánh giá, xếp loại ở mức cao hơn so với điều kiện và thực tế hoạt động của HTX.

1.4. Việc tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá HTX với cơ quan đăng ký theo Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

Hàng năm, các HTX trên địa bàn cấp huyện quản lý gửi bảng điểm tự chấm theo Phụ lục 02 của Thông tư số 01/2020/TTBKHĐT kèm Báo cáo tình hình hoạt động của HTX theo Phụ lục I-19 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT trong Quý 1 năm sau. Khi nhận được bảng điểm tự chấm và báo cáo của HTX, Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tổng hợp, báo cáo kết quả phân loại, đánh giá HTX gửi cơ quan cấp trên và các ngành liên quan.

1.5. Các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, áp dụng

Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX trong giai đoạn 2020-2022 nên một số HTX phải ngưng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng, không hiệu quả, xin giải thể.

Do tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX thường vào Quý 1 năm sau HTX mới tổng hợp số liệu để lập báo cáo tài chính nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

So với Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT, khi áp dụng Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT để đánh giá, xếp loại cho các HTX loại hình nông nghiệp kết quả sẽ khác nhau, mức xếp loại của HTX nông nghiệp sẽ bị hạ thấp hơn, vấn đề này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc đánh giá xã đạt tiêu chí nông thôn mới; cụ thể một vài điểm chênh lệch lớn giữa 02 Thông tư như sau:

Tiêu chí đánh giá	Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT	Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT
Vốn của HTX	- Dưới 100 triệu đồng: 0 điểm - Từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng: 1 điểm - Từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng: 2 điểm - Từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng: 3 điểm - Từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng: 4 điểm - Từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng: 5 điểm - Từ 50 tỷ đồng trở lên: 6 điểm * Tổng nguồn vốn của HTX tăng so với năm trước: Cộng 1 điểm.	- Dưới 500 triệu đồng: 1 điểm - Từ 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng: 5 điểm - Từ 1 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng: 7 điểm - Từ 10 tỷ đồng trở lên: 10 điểm
Quy mô thành	- HTX có từ 100 thành viên trở	- HTX có dưới 30 thành viên: 2

Tiêu chí đánh giá	Thông tư 01/2020/TT- BKHDĐT	Thông tư 09/2017/TT- BNNPTNT
viên HTX	xuống: 1 điểm - HTX có từ 101 đến 300 thành viên: 2 điểm - HTX có từ 301 đến 1.000 thành viên: 3 điểm - HTX có từ trên 1.000 thành viên: 4 điểm	điểm - HTX có từ 30 thành viên đến dưới 100 thành viên: 4 điểm - HTX có từ 100 thành viên đến dưới 500 thành viên: 6 điểm - HTX có trên 500 thành viên: 8 điểm
Tổng doanh thu năm của HTX	- Dưới 100 triệu đồng: 0 điểm; - Từ 100 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng: 1 điểm - Từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng: 2 điểm - Từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng: 3 điểm - Từ 10 tỷ đồng trở lên: 4 điểm	- Dưới 1 tỷ đồng/năm: 4 điểm - Từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng/năm: 6 điểm - Từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng/năm: 8 điểm - Từ 10 tỷ đồng/năm trở lên: 10 điểm
Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế của năm	- Lỗ hoặc không có lợi nhuận: 0 điểm - Dưới 200 triệu đồng: 1 điểm - Từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu: 2 điểm - Từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng: 3 điểm - Từ 1 tỷ đồng trở lên: 4 điểm	- Không có lợi nhuận sau thuế: 0 điểm - Có lợi nhuận, bình quân dưới 1 triệu đồng/người: 2 điểm - Có lợi nhuận, bình quân 1 đến dưới 5 triệu đồng/người: 4 điểm - Có lợi nhuận, bình quân 5 đến dưới 10 triệu đồng/người: 7 điểm - Có lợi nhuận, bình quân 10 triệu đồng/người trở lên: 10 điểm
Trích quỹ đầu tư phát triển không thấp hơn 20% trên thu nhập	- Không trích hoặc trích dưới 20%: Trừ 1 điểm - Từ 20% đến dưới 25%: 1 điểm - Từ 25% trở lên: 2 điểm	- Không trích lập hoặc trích lập thấp hơn 20% trên thu nhập: 0 điểm - Trích quỹ phát triển không thấp hơn 20% trên thu nhập: 5 điểm
Trích quỹ dự phòng tài chính không thấp hơn 5% trên thu nhập	- Không trích hoặc trích dưới 5%: Trừ 1 điểm - Từ 5% đến dưới 10%: 1 điểm - Từ 10% trở lên: 2 điểm	- Không trích lập hoặc trích lập quỹ thấp hơn 5% trên thu nhập: 0 điểm - Trích lập quỹ không thấp hơn 5% trên thu nhập: 5 điểm

- Chỉ tiêu Vốn của HTX lĩnh vực nông nghiệp:

+ Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT: Chỉ cần có vốn dưới 500 triệu đồng, HTX đã có được 1 điểm; khi đạt đến mức từ 10 tỷ trở lên, HTX đã có được 10 điểm.

+ Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT: HTX chỉ có được 01 điểm khi vốn HTX có từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng (có ở phần lớn các HTX nông nghiệp); điểm tối đa HTX có được ở tiêu chí này chỉ là 6 điểm khi HTX có vốn từ 50 tỷ đồng trở lên (chưa có HTX nông nghiệp nào đạt).

- Chỉ tiêu Quy mô thành viên của HTX lĩnh vực nông nghiệp:

+ Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT: HTX chỉ cần có dưới 30 thành viên đã có được 2 điểm; điểm tối đa của tiêu chí này là 8 điểm, khi HTX có trên 500 thành viên.

+ Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT: HTX để có được 2 điểm thì HTX phải có từ 101 đến 300 thành viên; điểm tối đa của tiêu chí này là 4 điểm khi HTX có từ trên 1.000 thành viên.

- Tiêu chí Tổng doanh thu năm của HTX lĩnh vực nông nghiệp:

+ Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT: HTX chỉ cần đạt dưới tỷ/năm thì HTX đã có được 4 điểm; điểm tối đa cho tiêu chí này là 10 điểm khi HTX đạt doanh thu từ 10 tỷ đồng/năm trở lên.

+ Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT: HTX để có được 4 điểm thì HTX phải đạt doanh thu từ 10 tỷ đồng/năm trở lên, cũng là mức điểm tối đa của tiêu chí này.

- Tiêu chí Lợi nhuận (thu nhập) trước thuế của năm của HTX loại hình nông nghiệp:

+ Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT: HTX chỉ cần có lợi nhuận, bình quân dưới 1 triệu đồng/người thì HTX có được 2 điểm; điểm tối đa cho tiêu chí này là 10 điểm khi HTX có lợi nhuận, bình quân 10 triệu đồng/người trở lên.

+ Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT: HTX để có được 2 điểm thì HTX phải có lợi nhuận từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu; 4 điểm cũng là mức điểm tối đa của tiêu chí này.

- Tiêu chí Trích quỹ đầu tư phát triển không thấp hơn 20% trên thu nhập của HTX loại hình nông nghiệp:

+ Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT: Điểm tối đa của tiêu chí này là 5 điểm khi HTX trích lập quỹ không thấp hơn 20% trên thu nhập.

+ Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT: Điểm tối đa của tiêu chí này là 2 điểm khi HTX trích lập quỹ từ 25% trở lên.

- Tiêu chí Trích quỹ dự phòng tài chính không thấp hơn 5% trên thu nhập của HTX loại hình nông nghiệp:

+ Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT: Điểm tối đa của tiêu chí này là 5 điểm khi HTX trích lập quỹ không thấp hơn 5% trên thu nhập.

+ Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT: Điểm tối đa của tiêu chí này là 2 điểm khi HTX trích lập quỹ từ 10% trở lên.

2. Rà soát Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT

Qua rà soát, nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại tại Thông tư số 01/2020/TT- BKHĐT đã không còn phù hợp so với quy định pháp luật hiện hành (bao gồm Luật HTX năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan).

Do đó, UBND tỉnh An Giang đề xuất, kiến nghị rà soát Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT như sau:

- **Các căn cứ pháp lý:** Điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các văn bản đang có hiệu lực thi hành, đặc biệt là Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023 (thay thế cho Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012), Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 (thay thế cho Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ).

- **Đối tượng áp dụng:** Thay cụm từ “*Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2012*” bằng cụm từ “*Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/6/2023*”.

- **Phân loại HTX:** Điều chỉnh nội dung, kết cấu cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, đặc biệt là phân theo lĩnh vực hoạt động và tiêu chí phân loại quy mô HTX.

- **Phụ lục Bảng đánh giá HTX:** Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 2 - BẢNG ĐÁNH GIÁ HỢP TÁC XÃ theo các tiêu chí phân loại và 04 nhóm lĩnh vực hoạt động của HTX như: nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, tài chính, ngân hàng và bảo hiểm, thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực trong việc áp dụng Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT

- Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT có hướng dẫn chi tiết, rõ ràng, dễ thực hiện; đánh giá được năng lực hoạt động về nhiều mặt của HTX; giúp cho HTX dễ dàng tự đánh giá và các cơ quan quản lý nhà nước thuận tiện trong việc đánh giá, phân loại HTX.

- Thông qua việc tự đánh giá, xếp loại HTX dựa trên 15 tiêu chí được phân thành 03 nhóm về tài chính, về quản trị điều hành và năng lực của HTX và về thành viên, lợi ích thành viên và cộng đồng; các HTX sẽ rút ra được bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành để có những định hướng phát triển tốt hơn trong thời gian tới.

- Khi HTX được đánh giá, phân loại sát với tình hình hoạt động của HTX cũng chính là nguồn cơ sở dữ liệu quan trọng, để các cá nhân, tổ chức có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và triển khai có hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ

HTX phát triển ổn định. Đồng thời, giúp cơ quan quản lý HTX nắm được thông tin, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của HTX giúp kết nối, giới thiệu các công ty, doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh; cũng như kịp thời hỗ trợ khi có khó khăn, vướng mắc.

2. Mặt tồn tại, hạn chế

2.1. Về phía HTX

Chưa quan tâm đến việc thực hiện tự đánh giá hàng năm; chưa đảm bảo việc nộp bảng tự chấm điểm đến cơ quan đăng ký HTX; một số HTX tự đánh giá chưa quan tâm đến các hướng dẫn, đánh giá còn theo cảm tính, tự chấm điểm cao hơn có với thực tế hoạt động của HTX; chưa tích cực khắc phục hạn chế, thiếu sót được chỉ ra trong kỳ chấm điểm trước. Nguyên nhân cũng một phần do trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế, chưa có định hướng, thiếu tính nhạy bén với thị trường và hành động mang tính chiến lược, đột phá để phát triển mạnh hơn.

2.2. Về phía cơ quan quản lý nhà nước

Cán bộ quản lý KTTT chuyên trách từ cấp tỉnh đến cấp xã hầu hết là kiêm nhiệm nên kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển HTX phần nào đó chưa đáp ứng được nhiệm vụ đề ra.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sự cần thiết ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả HTX

a) Giai đoạn 2024-2025

Qua nghiên cứu, UBND tỉnh An Giang đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số tiêu chí đánh giá HTX của Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT cho phù hợp với Luật HTX năm 2023 và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ.

b) Giai đoạn từ năm 2026 trở đi (sau khi các chính sách của Nhà nước giai đoạn 2021-2025 kết thúc)

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá HTX theo 4 nhóm lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước kịp thời nắm bắt được tình hình thực tế hoạt động của các lĩnh vực hoạt động của HTX trên cơ sở khách quan, trung thực, phản ánh đúng bản chất để kịp thời đề xuất nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ các HTX có tiêu chí điểm thấp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động trong thời gian tới.

2. Đề xuất, kiến nghị khác

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm có kế hoạch tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương thực hiện Luật HTX năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ (đặc biệt là nội dung hướng dẫn đăng ký, bố trí vốn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị) nhằm giúp các địa phương triển khai thực hiện đúng quy định.

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm xây dựng, triển khai và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT để các địa phương thuận lợi trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, kiểm tra, tra cứu thông tin và thống kê dữ liệu về KTTT, đặc biệt là các HTX.

Trên đây là báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX, UBND tỉnh An Giang kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy